

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho
các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 188/2010/TT-BTC ngày 22 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định tiêu thức phân cấp nguồn thu và phân chia các khoản thu giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hệ thống mục lục ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 326/2016/TT-BTC ngày 23 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017.

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Xét Tờ trình số 247/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu; báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế - ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho các cấp ngân sách địa phương tỉnh Bạc Liêu, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh: Quy định phân chia nguồn thu tiền chậm nộp cho các cấp ngân sách địa phương.

b) Đối tượng áp dụng:

- Các cơ quan Nhà nước, các tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội; Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.

- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác có liên quan đến việc thu, nộp và quản lý, sử dụng nguồn thu tiền chậm nộp.

2. Nguyên tắc phân chia các khoản thu tiền chậm nộp:

a) Hạn chế phân chia các nguồn thu có quy mô nhỏ cho nhiều cấp; hạn chế sử dụng nhiều tỷ lệ phân chia khác nhau đối với từng khoản thu cũng như giữa các đơn vị hành chính trên địa bàn. Nguồn thu tiền chậm nộp gắn với cấp nào quản lý thì phân chia cho ngân sách cấp đó.

b) Phân chia nguồn thu tiền chậm nộp gắn với nhiệm vụ và khả năng quản lý nguồn thu của từng cấp.

3. Nội dung phân chia nguồn thu tiền chậm nộp giữa các cấp ngân sách:

a) Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng và được hạch toán riêng theo từng tiểu mục quy định tại Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính: Thực hiện phân chia theo khoản thu phát sinh tiền chậm nộp.

b) Đối với khoản thu tiền chậm nộp ngân sách địa phương được hưởng, nhưng không được hạch toán riêng theo từng khoản thu:

- Tiền chậm nộp các khoản thuế môn bài, thuế sử dụng đất nông nghiệp, lệ phí trước bạ nhà đất, thu khác và các khoản khác không được hạch toán riêng theo từng khoản thu: Cấp tỉnh quản lý thu thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; cấp huyện quản lý thu thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%; cấp xã quản lý thu thì ngân sách cấp xã hưởng 100%.

- Tiền chậm nộp thuế giá trị gia tăng từ hàng hóa sản xuất kinh doanh khác trong nước còn lại do tổ chức thuộc Cục thuế quản lý nộp ngân sách thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%; do Chi cục thuế quản lý nộp ngân sách thì ngân sách cấp huyện hưởng 100%.

c) Các khoản thu tiền chậm nộp do đơn vị thuộc cấp Trung ương quản lý nộp ngân sách, nhưng địa phương được hưởng thì ngân sách cấp tỉnh hưởng 100%.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX kỳ họp thứ năm thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực từ ngày 17 tháng 12 năm 2017./.

Nơi nhận:

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Cục kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu (NH). *lu*

CHỦ TỊCH *NĐ*



Lê Thị Ái Nam